

Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày: 21/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê K Toàn - Kiểm sát Viên

Ngày 21/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc K - sinh năm 1984, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: 196B phố L, phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đình K (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Vũ Thị H và có 2 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không, tiền sự: Ngày 30/8/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (chưa chấp hành).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Thế Q - Sinh ngày 01/11/1984, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: 71H phố L, phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thế T và Lê Thị H1; Vợ Nguyễn Thị H2 và có 2 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị HIV giai đoạn IV;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa.

3. Trần Giang H - Sinh ngày 16/6/1983, tại Nam Định; Nơi đăng ký NKTT: 14/428 phố T phường Tr, TP Nam Định, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: SN 93 phố L, phường Đ, TP. Thanh Hoá, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt nam; Giới tính Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Công P (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; Vợ: Nguyễn Thị Ph (đã ly hôn) và có 1 con, sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 07/5/2020, Tòa án nhân dân TP.Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 1 năm 9 tháng tù tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Cẩm – Bộ Công an, ra trại ngày 24/8/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/8/2015, Công an P.Trường Thi, TP.Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức: Cảnh cáo

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 11/11/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên khoảng 20^h ngày 01/11/2022 Trần Giang H dùng điện thoại liên lạc hỏi mua 02 gói ma túy loại heroine của Nguyễn Thế Q với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà trọ ở số nhà 93 phố L, phường Đ, TP Thanh Hóa san ra thành 03 gói để mang đi bán. Đến 21^h 00 ngày 01/11/2022, Trần Giang H cầm theo 3 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô Honda Airbald BKS 30H4-1584, khi đến ngã tư Q – L, phường Ng, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (đoạn trước số nhà 118 Q, phường Ng thì bị Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng và 02 (hai) túi nilong màu đen, bên trong gói giấy và túi nilong đều chứa chất bột màu trắng. H khai nhận đây là ma túy loại heroin, H đang trên đường đem số ma túy trên đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đưa người cùng đồ vật, phương tiện liên quan về trụ sở Công an phường Ng, TP.Thanh Hóa lập biên bản.

Đến 13^h30’ ngày 02/11/2022, Nguyễn Thế Q đến trụ sở Công an tỉnh Thanh Hoá xin đầu thú, khai nhận hành vi mua và bán ma túy cho H để kiếm lời. Cơ quan điều tra tạm giữ của Q 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu xanh.

Cùng ngày 02/11/2022, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thế Q, phát hiện thu giữ: 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x3)cm và 02 (hai) túi nilong màu xanh, bên trong các túi nilong chứa chất bột màu trắng. Q khai nhận: đây là ma túy loại heroin, Q nhờ Phạm Ngọc K, sinh năm 1984, HKTT: 196B phố L phường Đ, TP.Thanh Hóa, tỉnh

Thanh Hóa mua vào tối ngày 30/10/2022 với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), sau đó Q đã chia nhỏ và bán cho H một phần.

Đến 14^h00 ngày 02/11/2022, Phạm Ngọc K đến trụ sở Công an tỉnh Thanh Hoá xin đầu thú, khai nhận hành vi bán ma túy cho Q kiếm lời. Cơ quan điều tra tạm giữ của K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc K, tại số nhà 196B phố L, phường Đ, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Tuy nhiên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên K đã xin đầu thú để mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Tại Cơ quan điều tra, K khai báo: Tối ngày 30/10/2022, Q đưa 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) nhờ K mua ma túy. K đến nhà Trần Anh T (hay gọi là T cục cu), sinh năm 1970, ở địa chỉ: 07/54 phố P, phường T, TP.Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy, K đưa cho T 1.200.000 đồng, T nhận tiền rồi đưa cho K 01 (một) gói ma túy. Trên đường về K rồi lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân (K đã sử dụng hết), sau đó đưa số ma túy còn lại cho Q.

Kết luận giám định số 3900/KL-KTHS ngày 09/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (PC09) kết luận:

- 01 (một) gói giấy màu trắng và 02 (hai) túi nilong màu đen, bên trong gói giấy và túi nilong đều chứa chất bột màu trắng thu giữ của H có tổng khối lượng là 0,193g (không phải một chín ba gam) là ma túy loại: Heroin.

- 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (5x3)cm và 02 (hai) túi nilong màu xanh bên trong đều chứa chất bột màu trắng thu giữ của Q có tổng khối lượng là 1,476g (một phẩy bốn bảy sáu gam) là ma túy loại: Heroin.

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành đã được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trương Đức Thắng và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) xe mô tô Honda Airblade, BKS: 30H4-1584, số máy: JF18E5326325, số khung: 720416; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của Trần Giang H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu xanh của Nguyễn Thế Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám của Phạm Ngọc K.

Quá trình điều tra Trần Giang H, Nguyễn Thế Q, Phạm Ngọc K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu, chứng do cơ quan điều tra thu thập.

Đối với Trần Anh T, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai và đối chất nhưng T vẫn không thừa nhận hành vi bán ma túy cho K. Ngoài lời khai của K không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 114/CTr-VKS ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá đã truy tố Phạm Ngọc K, Nguyễn Thế Q và Trần Giang H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo K, Q), điểm h khoản 2 Điều 52 (đối với bị cáo H);

Điều 38. Mức hình phạt VKS đề nghị đối với bị cáo Phạm Ngọc K từ 36 đến 42 tháng tù, Nguyễn Thế Q từ 36 đến 42 tháng tù, Trần Giang H từ 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo pH chịu án phí theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì.

[2] Về hành vi phạm tội:

Hồi 21^{h00'} ngày 01/11/2022, tại ngã tư Q – L, phường Ng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Triệu Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Thanh Hóa, phát hiện bắt quả tang Trần Giang H cất giữ 3 gói ma túy có tổng khối lượng 0,193 gam loại Heroine, với mục đích bán kiếm lời; Nguyễn Thế Q đã có hành vi mua bán 1,669 gam Heroine; Phạm Ngọc K đã có hành vi mua 1,669 gam Heroine để bán cho Nguyễn Thế Q.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của Phạm Ngọc K, Nguyễn Thế Q, Trần Giang H có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS như cáo trạng của VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Là một trong những tác nhân gây lây truyền căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, làm kết quệ về sức khỏe, tài sản, mang đến bi kịch cho nhiều gia đình. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc Q quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần pH xử lý nghiêm minh.

Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo K, Q là người nghiện ma túy, nhưng không quyết tâm từ bỏ, bị cáo H từng bị xét về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vì lợi nhuận mà bất chấp pháp luật lao vào con đường phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo K, Q không có tình tiết tăng nặng. Năm 2020 bị cáo H bị Tòa án nhân dân TP Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, nên trong vụ án này bị cáo H pH chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo K, Q được hưởng thêm tình tiết “đầu thú” quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm, nên cần áp dụng Điều 58 BLHS để xác định vai trò và mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của từng bị cáo gây ra. Bị cáo Phạm Ngọc K là người mua heroine về để lại một ít để sử dụng cho bản thân, số còn lại bán cho Nguyễn Thế Q, nên giữ vai trò đầu và pH chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q và bị cáo H. Bị cáo Q là người hỏi và đưa tiền cho bị cáo K mua 1,669 gam Heroine để bán kiếm lời nên pH chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Bị cáo H pH chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi bán 0,193 gam Heroine.

Căn cứ vào nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Thế Q, Hoàng Quốc Đông không có công việc và thu nhập ổn định, bản thân bị cáo Nguyễn Thế Q bị bệnh HIV giai đoạn IV nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Do bị cáo Phạm Ngọc K bị Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 72/2022 ngày 30/8/2022, lần này bị cáo bị Tòa án xử phạt tù về hành vi phạm tội được thực hiện trước thời gian chấp hành biện pháp xử lý hành chính, nên bị cáo được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, nên căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe Honda Airblade, BKS: 30H4-1584, số máy: JF18E5326325, số khung: 720416; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng thu giữ của Trần Giang H và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30S màu xanh của Nguyễn Thế Q là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Trần Giang H. Đây là số tiền của H do lao động mà có được. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám của Phạm Ngọc K không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Trần Giang H và Phạm Ngọc K.

Đối với số tiền 400.000 đồng Q có được do bán ma túy cho H. Đây là Tiền do phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo pH nộp án phí HSST quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, (đối với cả ba bị cáo) khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo K, Q), điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo H); Điều 38; Điều 58 BLHS; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính (đối với bị cáo K) điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Thế Q, Trần Giang H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Ngọc K 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022 .

Miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 72/2022/QĐ - TA ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa,

- Bị cáo Nguyễn Thế Q 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022 .

- Bị cáo Trần Giang H 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022 .

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đựng trong 01 phong bì niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự, kèm theo chữ ký, chữ viết của **Lê Minh Tiến, Trương Đức Thắng, Trần Thị Thúy Hằng.**

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen, BKS: 30H4-1584, số máy: JF18E5326325, số khung: 720416 (xe không có gương chiếu hậu pH) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng, Imel: 862208041849791 thu giữ của Trần Giang H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s màu xanh, serri: RF8M92AA08X thu của Nguyễn Thế Q;

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Thế Q số tiền 400.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Grand Prime, màu xám Imel:358500060202089 cho Phạm Ngọc K; Trả lại cho Trần Giang H số tiền 400.000 đồng.

Hiện số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 132/THA ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc K, Nguyễn Thế Q và Trần Giang H mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo pH thi hành án dân sự có Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS thành phố Thanh Hóa;
- Công an TPTH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

